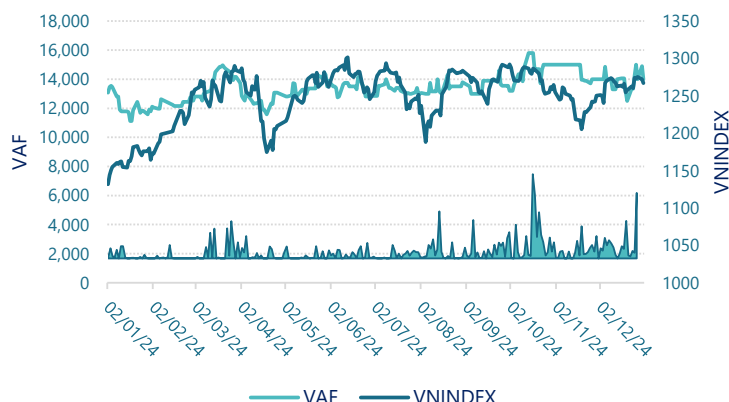


CTCP Phân lân nung chảy Văn Điển (HSX: VAF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	14,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,122
SL cổ phiếu LH	37,665,348
KLGD BQ 20 phiên (CP)	925
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	527
P/E	9.2
EPS	1,514

DT thuần

Q4/24

172

tỷ VNĐ

QoQ: ▼66.0| -27.6%

YoY: ▼5.00| -2.6%

LN sau thuế

Q4/24

18.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.50| 42.1%

YoY: ▼10.5| -36.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

6.2%

+/- YoY: ▼ 1.3%

DT thuần

2024

1,220

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 218| 21.8%

LN sau thuế

2024

57.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.20| -9.7%

ROE

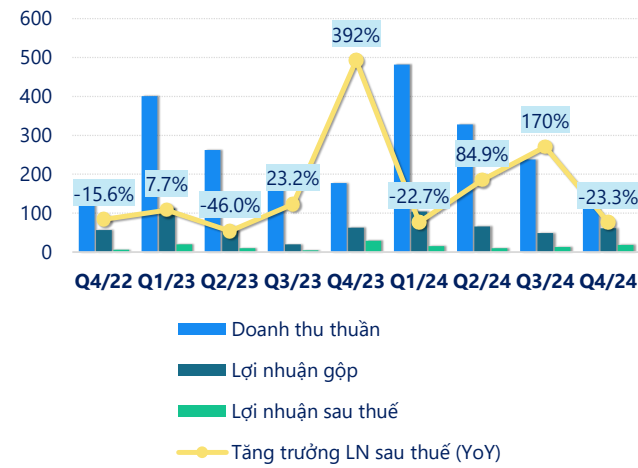
2024

11.2%

+/- YoY: ▼ 1.7%

tỷ VNĐ

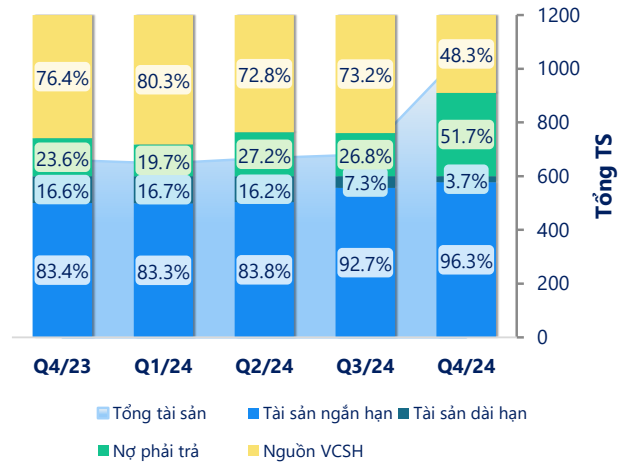
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

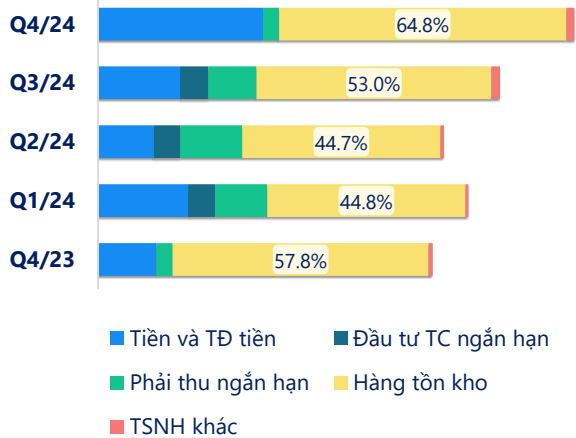
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



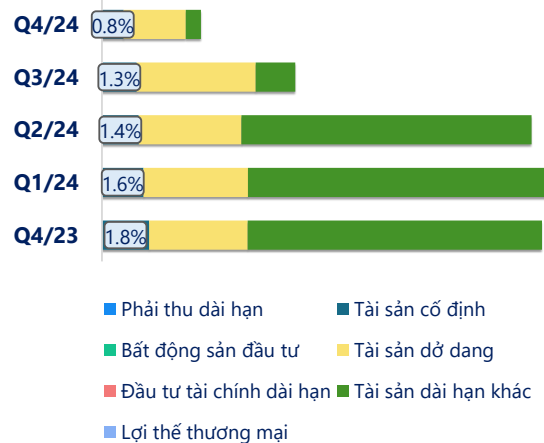
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

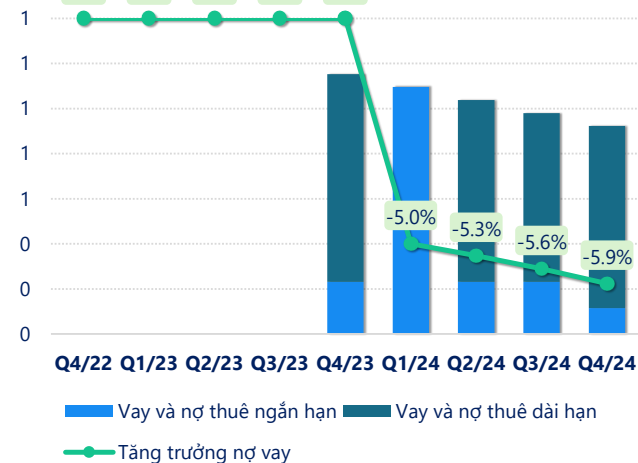
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

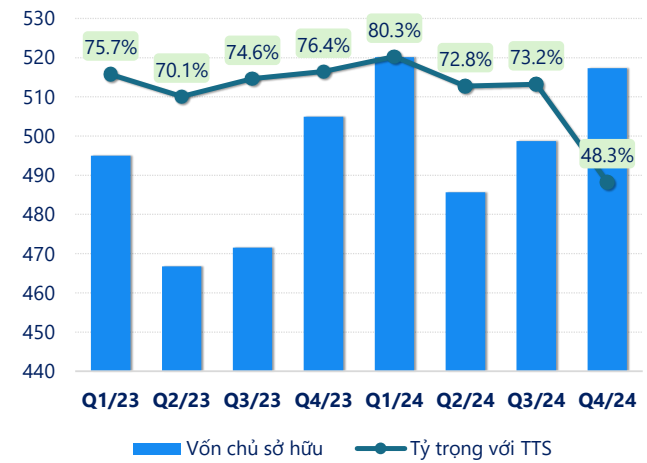
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

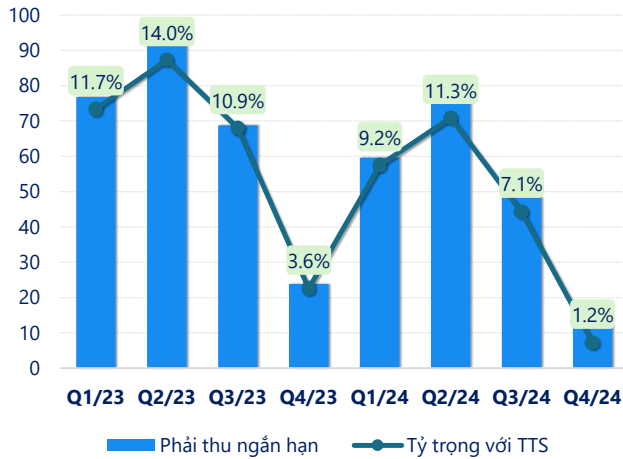
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



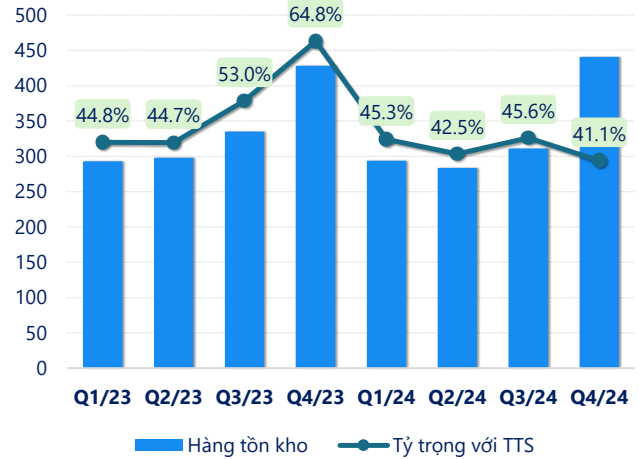
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


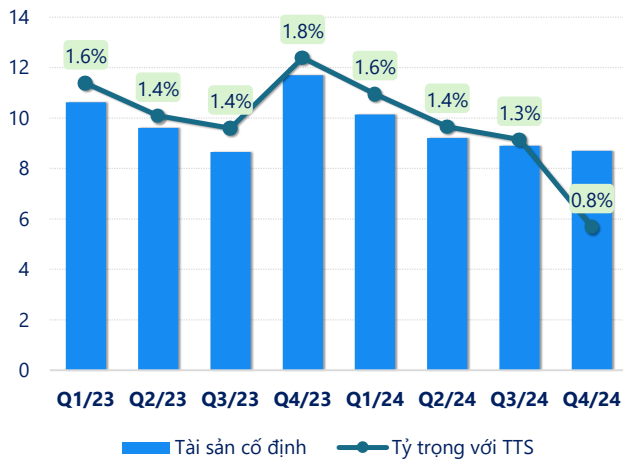
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


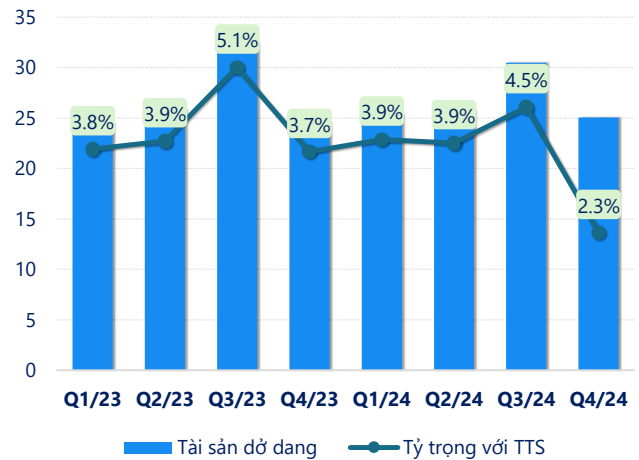
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

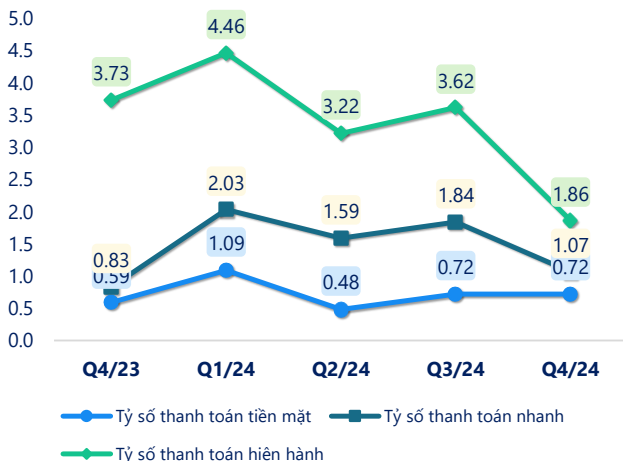
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

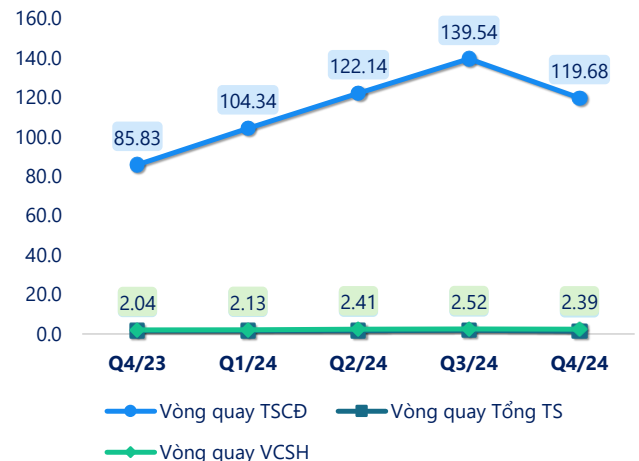
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	661	648	667	681	1,072
Tài sản ngắn hạn	551	539	560	632	1,032
Tiền và tương đương tiền	87.1	132	83.9	126	399
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	50.0	100	136	166
Phải thu ngắn hạn	23.8	59.6	75.7	48.3	12.4
Hàng tồn kho	428	294	283	311	441
Tài sản ngắn hạn khác	12.1	4.39	16.4	10.5	13.8
Tài sản dài hạn	109	109	108	49.5	39.9
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	11.7	10.1	9.21	8.90	8.70
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	24.5	25.4	25.8	30.5	25.0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	73.1	73.0	72.9	10.2	6.20
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	156	128	182	182	555
Nợ ngắn hạn	148	121	174	175	554
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0.23	1.10	0.23	0.23	0.12
Phải trả người bán ngắn hạn	44.3	51.3	57.4	47.4	17.5
Nợ dài hạn	7.92	7.00	7.81	7.75	0.81
Vay và nợ thuê dài hạn	0.92	0	0.81	0.75	0.81
Nguồn vốn chủ sở hữu	505	520	486	499	517
Vốn chủ sở hữu	505	520	486	499	517
Vốn điều lệ	377	377	377	377	377
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)